

bắt một số tội phạm nguy hiểm, khám phá nhiều vụ trọng án, bắt nhiều đối tượng, thu nhiều tang vật, tài sản cho tập thể và công dân, hoà giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, tạo được lòng tin trong quần chúng. Trong năm 1992, mở 9 đợt tập trung phát động quần chúng phòng ngừa tấn công trấn áp tội phạm. Đến năm 1993, tình hình tội phạm giảm 12% so với năm 1992. Công tác điều tra, kết luận các vụ việc giúp Huyện uỷ, UBND huyện giải quyết những vấn đề nổi cộm về an ninh trật tự ở địa phương tương đối tốt.

Về công tác quân sự, Đảng bộ đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, tăng cường sức chiến đấu và khả năng phòng thủ. Cơ quan Quân sự huyện và các đơn vị lực lượng vũ trang đã thường xuyên duy trì chặt chẽ và chấp hành nghiêm mệnh lệnh sẵn sàng chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu 3 và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Chủ động phối hợp với lực lượng công an giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở những xã trọng điểm và cùng với các ngành hữu quan xây dựng phương án tác chiến trong mọi tình huống.

Tổ chức thành công nhiệm vụ diễn tập tác chiến trị an xã và liên xã năm 1993 theo tinh thần Chỉ thị số 14/CT-UB của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ thị số 05-CT/HU của Huyện uỷ. Tổng lực lượng tham gia diễn tập là 600 người, trong đó cán bộ huyện là 180, xã là 420 người, diễn ra trong thời gian 7 ngày của 5 xã Hoà Hậu, Tiến Thắng, Xuân Khê, Nhân Bình, Phú Phúc. Đây là một

cuộc diễn tập với quy mô, phạm vi và lực lượng lớn nhưng đã đạt kết quả tốt cả về mục đích, yêu cầu, nội dung, hình thức, an toàn và tiết kiệm, được cấp trên và các đơn vị bạn đánh giá cao. Cùng năm 1993, huyện còn chỉ đạo hoàn thành diễn tập phương án A và A₂ nhằm không ngừng nâng cao năng lực chỉ huy cho cán bộ cơ quan Quân sự huyện.

Lực lượng dân quân tự vệ thường xuyên được chấn chỉnh và củng cố biên chế, tổ chức lực lượng theo phương châm đủ số lượng biên chế 1 trung đội/xã và phấn đấu nâng cao chất lượng. Tỷ lệ biên chế đạt 0,9% so với dân số. Trung đội an ninh - quốc phòng được xác định là trọng tâm của công tác xây dựng lực lượng ở các địa phương. Bên cạnh đó, lực lượng dự bị động viên, vẫn tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh hoạt động có hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ an ninh chính trị.

Luật nghĩa vụ quân sự luôn được triển khai thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, Lý Nhân đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu gọi thanh niên nhập ngũ, bảo đảm số lượng, chất lượng, an toàn, đúng luật. Chính sách hậu phương quân đội được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt.

Nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn cách mạng mới đòi hỏi Đảng ta phải khẩn trương có những quyết sách mới để tự đổi mới, tự chỉnh đốn. Ngày 29-6-1992, Hội nghị lần thứ 3, Ban Chấp hành Trung ương

Đảng đã ra Nghị quyết về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Đây là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đối với vận mệnh của chế độ ta và Đảng ta. Xuất phát từ yêu cầu trên, Đảng bộ huyện xác định nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng khoá XX là quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) và các nghị quyết khác của Trung ương, xây dựng Đảng gắn với xây dựng chính quyền và tăng cường công tác vận động quần chúng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Mục tiêu đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đề ra, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế, làm cho dân giàu, nước mạnh, giữ vững ổn định chính trị.

Trong đề án thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), Đảng bộ đề ra yêu cầu phải đạt được là: Nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo của Đảng. Nâng cao trình độ kiến thức, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Khắc phục có hiệu quả tệ tham nhũng. Tăng cường dân chủ và kỷ luật, củng cố khối đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong nhân dân. Chỉnh đốn hệ thống tổ chức của Đảng và các tổ chức cơ sở

đảng, trước hết là những cơ sở trọng yếu về chính trị và kinh tế. Tạo một bước chuyển biến quan trọng về công tác cán bộ, trước hết là cán bộ chủ chốt. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của chính quyền, mặt trận và các đoàn thể nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị. Khắc phục bệnh quan liêu, xa rời quần chúng, củng cố mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII), các cấp uỷ Đảng đã coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tổ chức quán triệt và học tập sâu rộng trong Đảng và trong nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, quyết tâm phấn đấu vươn lên, phục vụ nhiệm vụ chính trị và chỉnh đốn Đảng. Trước hết tập trung củng cố đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, thảo luận chương trình hành động và đề án thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, huyện giúp cán bộ, đảng viên hiểu rõ hơn tình hình thực tế, điều kiện, khả năng của mình trong việc thực hiện chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm, nhiều cán bộ được cử đi đào tạo tập trung, tại

chức tại các trường Đảng tỉnh, huyện về chính trị, kinh tế, quản lý, khoa học - kỹ thuật... Trong 3 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, đã có 30 cán bộ chủ chốt xã, thị trấn đi học quản lý nhà nước hệ trung cấp, 10 đồng chí học đại học pháp lý, đại học quản lý kinh tế. Huyện đã mở 3 lớp bồi dưỡng cho cấp uỷ cơ sở với 1.454 lượt đồng chí dự học, đạt tỷ lệ 90% số cấp uỷ nông thôn. Năm 1994, toàn huyện có 60/65 đảng bộ, chi bộ cơ sở và Đảng bộ huyện được tỉnh công nhận là Đảng bộ hoàn thành phổ cập lý luận chính trị phổ thông. Về cơ bản, công tác tư tưởng đã gắn được 3 mặt là nâng cao nhận thức, phát huy bản chất truyền thống và cổ vũ những mặt tốt, đấu tranh chống tiêu cực.

Triển khai thực hiện đề án đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Huyện uỷ và cấp uỷ cơ sở đã tập trung chỉ đạo chặt chẽ việc củng cố các chi bộ thôn xóm nhằm phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị, phấn đấu đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh. Năm 1992, có 57% tổ chức cơ sở đảng phấn đấu tốt, 33% ở mức trung bình, 9% ở mức yếu kém. Đến năm 1994, có 70% tổ chức cơ sở đảng phấn đấu tốt, 27,8% trung bình và 2% yếu kém. Bình quân 3 năm 1992 - 1994, có 56,5% tổ chức cơ sở đảng đạt vững mạnh, 37,5% đạt trung bình và 6% yếu kém. Qua kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng các năm cho thấy sự chuyển biến, tiến bộ rõ rệt của các tổ chức cơ sở đảng.

Về tổ chức, năm 1992, Đảng bộ huyện có 73 tổ chức cơ sở đảng⁽¹⁵⁾, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), sát nhập, giải thể một số chi bộ trực thuộc, cho nên đến năm 1995, còn 65 tổ chức cơ sở đảng, trong đó, riêng khối nông thôn có 23 đảng bộ, chiếm trên 80% tổng số đảng viên toàn huyện.

Công tác cán bộ có nhiều đổi mới, cùng với việc sắp xếp lại tổ chức, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp huyện và cơ sở được kiện toàn. Việc đề bạt, sử dụng cán bộ được quan tâm, hầu hết đều có bản lĩnh vững vàng, có kiến thức văn hoá, trình độ khoa học - kỹ thuật và chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ mới.

Chất lượng cấp uỷ cũng được thay đổi theo hướng trẻ hoá và có năng lực thực sự. Thành phần tham gia cấp uỷ mới là 40,4%, trong đó có 20,6% cấp uỷ cơ sở đạt trình độ văn hoá cấp III, 20% có trình độ trung cấp lý luận và đại học quản lý kinh tế. Khối cơ quan, xí nghiệp có 74% cán bộ có trình độ đại học và trung cấp kỹ thuật, 61% cao cấp và trung cấp lý luận chính trị.

Các cấp uỷ và tổ chức Đảng đã đề ra nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng đảng viên. Đối với đảng

(15) Các số liệu dẫn theo: Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Lý Nhân tại Đại hội lần thứ XX. Tài liệu lưu VPHU, tr.12.

viên có khuyết điểm thì tập thể phân tích, giúp đỡ và định thời gian cụ thể để sửa chữa. Đối với đảng viên già yếu, các đảng bộ đã xem xét, cho miễn sinh hoạt hoặc cấp giấy chứng nhận tuổi Đảng. Mặt khác, các cấp uỷ đã tiến hành xử lý những đảng viên vi phạm kỷ luật. Kiên quyết đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Đồng thời thường xuyên giáo dục giúp đỡ để đảng viên có khuyết điểm phấn đấu vươn lên. Do vậy trước khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII), tổng số đảng viên của huyện là 7.175 đồng chí. Qua 3 năm củng cố, nâng cao chất lượng đảng viên, đến năm 1995 Đảng bộ huyện còn 6.801 đảng viên. Chất lượng đảng viên hàng năm được nâng lên, từ 30% đảng viên phấn đấu tốt, 55% trung bình, 4% yếu kém năm 1992 lên 65% phấn đấu tốt, còn 25,4% trung bình và 4% yếu kém năm 1995. Trong 5 năm, tỷ lệ 60,4% số đảng viên phấn đấu tốt, song vẫn còn 32,4% số đảng viên trung bình và 7,2% đảng viên loại 3, loại 4.

Công tác kiểm tra đã bám sát nhiệm vụ chính trị, phục vụ kịp thời cho việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Trong nhiệm kỳ đã có 8.500 lượt cấp uỷ và đảng viên được kiểm tra về việc chấp hành Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của cấp uỷ và kiểm tra tài chính Đảng. Nhận và giải quyết 118 đơn thư tố cáo cán bộ, đảng viên, 13 đơn khiếu nại về kỷ luật. Quá trình giải quyết đã phối hợp với một số ngành liên quan thu thập đủ tài liệu, làm

đúng phương châm, thủ tục, nguyên tắc, Điều lệ quy định, nên đã xử lý đúng người, đúng việc, hạn chế được khiếu nại vượt cấp. Tiến hành xử lý 567 đảng viên, trong đó khiển trách 271, cảnh cáo 219, cách chức 19, khai trừ 58. Ngoài ra còn xoá tên 165, cho rút ra khỏi danh sách đảng viên 132 người.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền giáo dục tiến hành chưa thường xuyên, liên tục và kịp thời, cho nên có người còn nhận thức mơ hồ, hoang mang, dao động, mất cảnh giác, hoài nghi trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế và trong nước, đấu tranh tự phê bình và phê bình yếu. Một bộ phận đảng viên còn ngại học tập, rèn luyện. Công tác cán bộ chưa có quy hoạch vững chắc, nên việc đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp còn lúng túng, thiếu đồng bộ cả ở huyện và cơ sở. Công tác phát triển Đảng không đạt chỉ tiêu Đại hội XX đề ra. Đến hết năm 1995, mới có 45% số chỉ bộ kết nạp được 262 đảng viên mới. Nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức chưa đầy đủ về yêu cầu và trách nhiệm đối với công tác này. Hoạt động của công tác kiểm tra chưa đều, việc phát hiện và xử lý một số vụ việc chưa kịp thời, cho nên còn tình trạng hữu khuynh, né tránh, giải quyết một số sự việc không dứt điểm để kéo dài.

Chuẩn bị cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IX, Huyện uỷ chỉ đạo thực hiện đúng các bước tuyên truyền, giới thiệu đại biểu ra ứng cử, hiệp thương... được tiến hành khẩn trương, chu đáo, nghiêm túc. Cùng với

việc chuẩn bị nhân sự, công tác tuyên truyền cổ động cho bầu cử cũng được chú trọng. Ngày 18-7-1992, 23 xã, thị trấn huy động các phương tiện xe ô tô, công nông cùng băng, cờ, biểu ngữ cổ động quanh xã, buổi tối có 18 xã tổ chức rước đuốc cổ động, 15 xã biểu diễn văn nghệ và múa kỳ lân chào mừng. Trong ngày bầu cử (19-7-1992), tại 191 khu vực bỏ phiếu có 99.510/101.097 cử tri đi bỏ phiếu. Cuộc bầu cử đạt kết quả tốt đẹp, tỷ lệ cử tri đi bầu cao, đạt 98,43%. Có 80 khu vực bỏ phiếu và 5 xã đạt 100% số cử tri đi bầu và đã bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định, thực sự dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm, tạo nên không khí phấn khởi của cử tri, thể hiện lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Các đại biểu được giới thiệu ra ứng cử đều trúng cử với số phiếu bầu cao.

Hội đồng nhân dân các cấp thể hiện rõ vai trò quyết định và giám sát của mình trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Ủy ban nhân dân được củng cố theo tinh thần đổi mới cả về số lượng và chất lượng, trở hoá một bước đội ngũ cán bộ, đề cao vai trò, ý thức trách nhiệm trong việc triển khai nhiệm vụ. Tích cực triển khai cải cách một bước các thủ tục hành chính, giảm phiền hà, ngăn chặn tệ cửa quyền, quan liêu theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII).

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung

ương (khóa VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng cùng các nghị quyết chuyên đề về công tác mặt trận, đoàn thể; Nghị quyết Trung ương 4 về công tác thanh niên; Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 12-7-1993, của Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ; Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17-11-1993 của Bộ Chính trị về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường mặt trận dân tộc thống nhất, Huyện uỷ đã tăng cường chỉ đạo Mặt trận, các đoàn thể đổi mới nội dung và hình thức hoạt động. Các cấp uỷ Đảng chỉ đạo ban chấp hành các đoàn thể và uỷ ban mặt trận các cấp tổ chức học tập và tuyên truyền sâu rộng các nghị quyết của Đảng, nghị quyết của tỉnh và của huyện, nhằm không ngừng nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về nhiệm vụ xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng, củng cố các đoàn thể vững mạnh, tổ chức và động viên quần chúng tham gia các phong trào hành động cách mạng, thực hiện nhiệm vụ xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, tăng cường quốc phòng, an ninh, đấu tranh chống âm mưu diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với các tổ chức thành viên tham gia phát huy dân chủ của nhân dân trong việc xây dựng và bảo vệ chính quyền, thực hiện tốt các chủ

trương, chính sách, pháp luật. Động viên các tầng lớp nhân dân tham gia đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, tiết kiệm, nâng cao đời sống và tham gia công tác quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Với chức năng hướng dẫn, các cấp Mặt trận đã thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước về công tác an ninh trật tự, nhất là nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, chống tham nhũng, buôn lậu, phát động phong trào quần chúng tham gia công tác phòng ngừa, tấn công trấn áp tội phạm. Cùng với các tổ chức thành viên thực hiện có hiệu quả cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Phong trào phụ lão sống vui, sống khỏe được phát động từ năm 1989, phong trào phụ lão hiến công, hiến kế, phụ lão 5 mẫu mực đã trở thành phong trào sâu rộng trong toàn huyện và thu được nhiều kết quả.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ hướng tới mục tiêu: Việc làm, cuộc sống và công bằng xã hội theo phương châm đổi mới, dân chủ, thiết thực, các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân... đều hoạt động tích cực, có hiệu quả. Liên đoàn Lao động huyện đã quan tâm bảo vệ lợi ích của người lao động. Phối hợp chỉ đạo phát triển kinh tế, sắp xếp tổ chức lại các doanh nghiệp Nhà nước, khuyến khích kinh tế ngoài quốc doanh

phát triển nhằm giải quyết việc làm bảo đảm đời sống cho người lao động. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào năng suất, chất lượng và hiệu quả, vươn lên chiếm lĩnh thị trường và tiêu thụ sản phẩm.

Đẩy mạnh phong trào xoá đói giảm nghèo, Hội Nông dân đã triển khai các dự án cho vay vốn phát triển sản xuất. Phối hợp với các ngành chuyên môn xây dựng quỹ tín dụng nhân dân, tạo ra nguồn vốn hỗ trợ cho các dự án phát triển sản xuất vừa và nhỏ. Huyện chỉ đạo cần linh hoạt xử lý các hình thức cho vay (thế chấp, tín chấp), các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... có thể đứng ra tín chấp, quản lý cho vay nguồn vốn ưu đãi của Nhà nước cho người nghèo lấy vốn đầu tư sản xuất.

Hội Cựu chiến binh tích cực đẩy mạnh 2 phong trào xây dựng cơ sở Hội vững mạnh, hội viên cựu chiến binh gương mẫu và gia đình hội viên cựu chiến binh tiến bộ. Phong trào phát triển đều khắp các xã, thị trấn. Hội tích cực động viên hội viên thực hiện xoá đói giảm nghèo, tạo nguồn vốn cho hội viên vay để phát triển sản xuất, cho nên đời sống của nhiều gia đình hội viên được cải thiện.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị cho đoàn viên, thanh niên. Tổ chức các buổi sinh hoạt, tọa đàm, diễn đàn thanh niên, liên hoan văn nghệ, theo các chuyên đề

cuộc sống, tình yêu, hôn nhân và gia đình, vệ sinh môi trường, HIV/AIDS, thi tìm hiểu về Đoàn nhân kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Đoàn (26-3), về Luật an toàn giao thông... giúp cho đoàn viên, thanh niên nâng cao nhận thức về phẩm chất đạo đức, về lối sống để tự rèn luyện, phấn đấu vươn lên.

Phong trào “Thanh niên lập nghiệp” và “Tuổi trẻ giữ nước” do Trung ương Đoàn phát động tháng 02-1993, phong trào thanh niên với chương trình văn hoá - xã hội, nhằm huy động trí tuệ, sức lực của tuổi trẻ xung kích sáng tạo trên mọi lĩnh vực, phục vụ cho công cuộc đổi mới của Đảng. Hưởng ứng các phong trào trên, đoàn viên, thanh niên đã hăng hái tham gia học tập văn hoá, tiếp thu tiến bộ khoa học - kỹ thuật, học nghề, tham gia xây dựng kinh tế.

Đối với phong trào thanh niên lập nghiệp, các cấp bộ Đoàn cùng với các tổ chức xã hội chăm lo tạo điều kiện và khuyến khích phong trào học tập rèn luyện của đoàn viên, thanh niên. Trong thanh, thiếu niên với phong trào học tập, rèn luyện tốt vì ngày mai lập nghiệp. Đoàn trường hệ trung học phổ thông, trong các năm học có trên 15% học sinh đạt danh hiệu tiên tiến, hàng trăm học sinh thi đỗ các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Đoàn viên, thanh niên trong các đơn vị hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp đã hăng hái học tập để nâng

cao trình độ chuyên môn, trình độ tay nghề để phục vụ sản xuất, công tác. Đoàn viên nông thôn giữ vai trò nòng cốt trong việc tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nâng cao năng suất vật nuôi, cây trồng. Một bộ phận năng động tìm nghề phù hợp để tự học, tự tạo việc làm, có thu nhập chính đáng đảm bảo cuộc sống. Ngày càng xuất hiện nhiều điển hình tập thể, cá nhân giúp nhau lập nghiệp, xoá đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập. Đoàn viên các xã Xuân Khê, Nhân Thịnh, Công Lý, Chân Lý, Chi đoàn Xí nghiệp cơ khí nông nghiệp đã giúp nhau 6.129 kg thóc, 1.468 kg ngô giống, 47 triệu đồng để sản xuất, kinh doanh.

Phong trào tuổi trẻ giữ nước được tổ chức thực hiện bằng các chương trình thanh niên với nhiệm vụ quốc phòng và xây dựng lực lượng vũ trang, tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự.

Phong trào thanh niên với các chương trình văn hoá - xã hội do Đoàn phát động hoặc phối hợp hành động như làm đẹp cảnh quan nông thôn, tu sửa đường làng, ngõ xóm, trồng cây mùa xuân, tham gia chương trình xoá mù chữ, vận động trẻ em bỏ học ra lớp, tuyên truyền, vận động thanh, thiếu niên không mắc tệ nạn xã hội, tham gia bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng các câu lạc bộ “tiền

hôn nhân”, “gia đình trẻ” để hướng đoàn viên, thanh niên gương mẫu thực hiện công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục - thể thao có chuyển biến thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Công tác xây dựng Đoàn được chú trọng, nhất là việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đoàn và chất lượng đoàn viên. Số cơ sở đoàn khá, mạnh tăng nhanh, xoá được cơ sở chi đoàn trắng.

Được sự diu dắt của Đoàn, hoạt động của Đội Thiếu niên và Nhi đồng cũng có nhiều chuyển biến. Các phong trào “Vượt khó học giỏi”, “Quỹ giúp bạn nghèo”, “Nói lời hay, làm việc tốt” luôn là khẩu hiệu hành động của mỗi đội viên và giúp nhiều em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tập tốt.

Tháng 5-1992, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động 5 chương trình công tác Hội, trong đó trọng tâm là chương trình hỗ trợ tạo việc làm, tăng thu nhập, gắn với cuộc vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình được các cấp hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Nó phù hợp với nguyện vọng của số đông phụ nữ, phù hợp với chủ trương xoá đói giảm nghèo của Nhà nước và phù hợp với thực tế cuộc sống của phụ nữ. Đây là chương trình trọng tâm mũi nhọn, cho nên các cấp hội đã tranh thủ sự hỗ trợ từ nhiều nguồn vốn như quỹ tiết kiệm, quỹ ưu đãi hộ nghèo,

vốn giải quyết việc làm, vốn quốc tế, vốn tự có của phụ nữ. Nhiều cơ sở đã đứng ra tín chấp với ngân hàng để giúp hội viên vay vốn tạo thêm việc làm. Từ năm 1992 - 1995, các cấp hội đã vay 4.077 triệu đồng cho 11.634 lượt hội viên vay, giải quyết thêm việc làm, phát triển chăn nuôi, kinh tế hộ gia đình, mở mang ngành nghề: dạy cắt may, đan len, dệt thảm xuất khẩu, ương tơ ở Văn Lý, dệt ở Hoà Hậu, đan nón ở Nhân Chính, thêu ren ở Nhân Khang...

Việc chú ý mở rộng sản xuất các ngành kinh tế truyền thống, mũi nhọn, kết hợp với việc mở mang các ngành nghề thủ công, phát triển mô hình kinh tế hộ gia đình là hướng đi đúng, phù hợp với điều kiện tự nhiên, đất đai và nguồn nhân lực của Lý Nhân. Chính vì thế, huyện đã phát huy và khai thác được tiềm năng thế mạnh của nhân dân vào công cuộc đổi mới, tạo ra những thay đổi căn bản đời sống kinh tế - văn hóa, xã hội của địa phương.

Mặc dù trong quá trình thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, thời kỳ 1991 - 1995, Lý Nhân vẫn còn gặp không ít khó khăn: thiên tai lũ bão dồn dập, để lại hậu quả nặng nề, cơ sở vật chất thiếu thốn, xuống cấp, việc chia tách tỉnh cũng có ảnh hưởng nhất định, nhưng với tinh thần quyết tâm đổi mới, khắc phục khó khăn, Đảng bộ Lý Nhân đã lãnh đạo nhân dân tiến lên những bước vững chắc.

1996 - 2000). Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 31 ủy viên, đồng chí Nguyễn Tuấn Xạ được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

Trong phần đánh giá, Đại hội nhận định, kết thúc nhiệm kỳ khóa XX, toàn huyện đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đã hoàn thành vượt mức 5/7 mục tiêu đã đề ra.

Tính đến cuối năm 1995, giá trị tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 105,6%, sản lượng lợn thịt xuất chuồng đạt 107% kế hoạch. Đặc biệt, giá trị tổng sản lượng công nghiệp - thủ công nghiệp đạt 157%; tổng giá trị xuất khẩu vượt 462%. Về mặt xã hội, tỷ lệ sinh tự nhiên giảm từ 1,8% xuống còn 1,5%. Huyện đã hoàn thành và đóng góp vượt mức các loại nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đại hội cũng thẳng thắn thừa nhận, tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng cho đến thời điểm này, huyện vẫn chưa tự cân đối được ngân sách. Đồng thời, trên địa bàn huyện còn để xảy ra tiêu cực ở một số đơn vị, nên Đảng bộ huyện chưa đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm 1996 - 2000, toàn Đảng bộ xác định quyết tâm: Phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần chủ động sáng tạo, ra sức khai thác tiềm năng thế mạnh, giải phóng mọi năng

lực sản xuất, kinh doanh của các thành phần kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, lấy sản xuất lương thực - thực phẩm làm trọng tâm, chú trọng sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu trên cơ sở các ngành nghề thủ công truyền thống của địa phương.

Nghị quyết Đại hội cũng nhấn mạnh đến vấn đề cần phải tiếp tục đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, tích cực tìm thị trường xuất khẩu. Củng cố hệ thống thương nghiệp, phát triển các ngành kinh doanh dịch vụ, tận thu ngân sách, từng bước phấn đấu cân bằng thu chi. Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, phải chú trọng đến các hoạt động văn hóa - thông tin, truyền thanh, thể dục - thể thao, y tế, giáo dục, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thực hiện tốt chính sách xã hội, ổn định và nâng cao mức sống của nhân dân. Đồng thời phải hết sức chú ý đến các mặt công tác khác: công tác quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xã hội.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, các nội dung công tác được triển khai nhanh chóng tới các ngành, các cấp và các đơn vị, địa phương. Tuy nhiên việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của huyện đã gặp không ít khó khăn.

Trong các năm từ 1996 - 2000, sản xuất nông nghiệp bị ảnh hưởng nghiêm trọng của các đợt thiên tai. Cuối tháng 7-1996, cơn bão số 2 với sức gió mạnh kèm theo mưa lớn kéo dài làm ngập hàng nghìn ha lúa của hầu hết các xã trong huyện. Chưa khắc phục xong hậu quả của bão số 2, thì cuối tháng 8 lại có đợt áp thấp nhiệt đới kết hợp với bão số 4, gây úng lụt nặng trong đồng. Do mưa bão kết hợp với triều cường, dâng nước sông Hồng lên cao làm vỡ 3 khúc đê bồi Nhân Long (xã Nhân Thịnh), Vũ Điện (xã Chân Lý) và Nhân Hòa (xã Hòa Hậu).

Đê bồi vỡ gây thiệt hại nặng nề cho các xã ven đê, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân. Đã có 2.332 hộ gia đình với 10.676 nhân khẩu bị nước ngập mất nhà cửa, trong đó có 21 ngôi nhà bị sập hoàn toàn và 15 ngôi nhà bị cuốn trôi. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Phúc và 3 trụ sở hợp tác xã bị ngập phải ngừng hoạt động, 45 phòng học cấp I và 35 nhà trẻ mẫu giáo bị hư hại không thể sử dụng được. Ngoài ra, còn có 1 trạm bơm 4 cửa, 1 trạm biến thế điện, 208 ha lúa, 276 ha đay, 152 ha đầm hồ, 24.000 cây ăn quả, 135 tấn lúa gạo, 112 tấn đay tơ bị nước lũ phá huỷ, cuốn trôi. Riêng đê sông Hồng bị sạt lở 9 cung độ dài khoảng 11 km (trên tổng số 27 km chạy qua địa phận của huyện), tổng thiệt hại ước tính nhiều tỷ đồng.

Toàn huyện phải tập trung mọi lực lượng, phương tiện cho cứu lụt. Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện cất cử trực lãnh đạo 24/24 giờ, kịp thời giải quyết các tình huống cấp bách, đột xuất. Ban Thường vụ Huyện uỷ họp phiên bất thường ra Nghị quyết số 02-NQ/HU về phòng chống bão lũ. Uỷ ban nhân dân huyện huy động được 6.000 nhân công, 85.000 kg rào tre, đay khô, cành cây đến khắc phục sự cố tại các điểm dễ xung yếu; chỉ đạo cho sơ tán dân ra khỏi vùng lũ lụt để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân.

Trong đợt chống lũ lụt này, huyện đã nhận được sự hỗ trợ đặc lực của Sở Thủy lợi, Trung đoàn 180 - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (điều động 1 đại đội với 80 người), đặc biệt là sự ủng hộ của nhân dân trong huyện đã đóng góp tới 18.000 ngày công lao động, đào đắp 5.500 m³ đất, không quản mưa rét, ngày đêm bám trụ tại hiện trường chống chọi với thiên tai.

Do có sự chuẩn bị nhiều phương án chống lũ lụt, với phương châm 4 tại chỗ, cho nên mặc dù nước lũ có gây thiệt hại cho cả 9 xã ven đê và các xã khác trong huyện, nhưng hậu quả thiên tai đã được hạn chế tới mức thấp nhất.

Ngày 26-8-1996, nước sông Hồng đã bắt đầu rút, công tác khắc phục hậu quả lập tức được Huyện uỷ

chỉ đạo triển khai. Một mặt, huyện lo cứu trợ cấp phát lương thực, thực phẩm, đồ dùng sinh hoạt cho số đồng bào bị thiệt hại nặng; mặt khác, giúp nhân dân trở về nhà ổn định đời sống, thu dọn vệ sinh môi trường, hỗ trợ hoá chất tẩy rửa nguồn nước ô nhiễm, đề phòng bệnh dịch phát sinh sau lũ.

Nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng địa phương, phối hợp hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng cơ động của huyện, dù bị thiệt hại lớn về của cải vật chất, nhưng đã giữ được an toàn tuyệt đối về tính mạng cho nhân dân, đồng thời nhanh chóng giải quyết hậu quả bão lũ, động viên nhân dân tiếp tục đẩy mạnh sản xuất. Vì vậy, dù có bị ảnh hưởng của thiên tai trong nhiều năm liền, nhưng trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, trong vụ mùa năm 1996 nói riêng và các năm tiếp theo, toàn huyện đã giành thắng lợi trên cả ba mặt: diện tích, năng suất và sản lượng.

Về sản lượng lương thực quy thóc bình quân 5 năm đạt 75.215 tấn/năm, tăng 36,9% so với nhiệm kỳ trước, tăng 115,7% so với chỉ tiêu phấn đấu của Đại hội XXI; lương thực bình quân đầu người đạt 405kg/năm, tăng 33,6% so với thời gian trước và bằng 109,46% so với mục tiêu Đại hội XXI đề ra.

Sở dĩ huyện đã đạt được những thành tựu quan trọng trong nông nghiệp, trước hết là do sự chỉ đạo

chặt chẽ, thống nhất của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân các cấp nghiêm túc thực hiện cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống.

Sự chỉ đạo thay đổi cơ cấu mùa vụ hợp lý: tăng trà lúa muộn của vụ chiêm - xuân từ 50% diện tích (năm 1996), lên 80% (năm 2000); trà lúa muộn vụ mùa giảm từ 15% xuống còn 5% đã đưa đến kết quả lúa chống được sâu bệnh, tiết kiệm chi phí vật tư chăm bón mà lại đạt năng suất cao. Các giống ngô lai, giống lúa mới cao sản được huyện chỉ đạo kiên quyết đưa vào sản xuất đại trà. Như giống lúa Tạp giao tăng diện tích từ 7% (năm 1996) lên 24% (năm 2000); giống mới được cấy đại trà trên 70% diện tích vụ mùa (trước đó chỉ cấy 7% diện tích), đưa năng suất đạt bình quân 10,5 tấn/ha, có nơi đạt cao hơn 11 tấn/ha như ở các hợp tác xã Xuân Khê, Đạo Lý, Nhân Bình...

Cùng với việc chỉ đạo thay đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, huyện còn chú trọng đầu tư thâm canh, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Công tác khuyến nông hoạt động có hiệu quả trong việc khuyến khích, hướng dẫn nhân dân sản xuất cây vụ đông ngày càng nhiều hơn. Các điển hình trồng cây vụ đông thu năng suất cao là các hợp tác xã Đạo Lý, Xuân Khê, Nhân Nghĩa... chủ yếu do các hộ gia đình sản xuất. Các loại cây công nghiệp ngắn ngày như đậu, lạc, đậu tương, dâu nuôi tằm cũng được trồng

trên diện rộng và thu năng suất cao, duy trì sự ổn định kinh tế hộ và giải quyết việc làm cho lao động khi nông nhàn.



Cánh đồng dưa bao tử xuất khẩu của xã Nhân Nghĩa.

Về chăn nuôi, chủ trương chung của huyện là lựa chọn các loại con giống gia súc, gia cầm có năng suất cao, phương pháp nuôi theo hướng công nghiệp được áp dụng rộng rãi, sản lượng thịt hơi xuất chuồng bình quân 5 năm đạt 4.742 tấn/năm, tăng gần 30% so với thời kỳ 1991 - 1995, bằng 105% so với chỉ tiêu đề ra; đàn gia cầm đạt số lượng 600.000 con; sản lượng cá thịt

21,3 km kênh mương. Huyện đã chỉ đạo công tác tuần tra, canh gác đảm bảo an toàn hệ thống đê, bồi trong mùa mưa lũ.



***Làm kè mái đê sông Hồng
để phòng chống lụt bão ở xã Chân Lý.***

Về sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp: Các doanh nghiệp đã vươn lên khắc phục khó khăn để duy trì sản xuất, giải quyết việc làm bảo đảm đời sống cho người lao động. Tốc độ tăng trưởng giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp vào khoảng 10,5%/năm. Các ngành sản xuất gạch, ngói, cơ khí nông nghiệp sản phẩm ngày càng đa dạng, nhưng mẫu mã chất lượng kém, chỉ có sức tiêu thụ chủ yếu ở thị

trường tại chỗ. Bên cạnh nguồn vốn có hạn, cơ sở hạ tầng và công nghệ sản xuất thủ công lạc hậu, chủ yếu sản xuất nhỏ phân tán.

Đối với ngành công nghiệp ngoài quốc doanh - tiểu thủ công nghiệp: Phát triển đa dạng nhiều ngành nghề như dệt, mộc, nề, thêu ren, chế biến lương thực, thực phẩm. Tốc độ tăng trưởng khá, sản phẩm ngày càng phong phú hơn. Giá trị sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp bình quân: 80.409.000 đồng/năm (trong 5 năm), riêng năm 1998 đạt: 88.775.000 đồng.

Về xây dựng cơ bản: Công tác quy hoạch tạo nguồn, quản lý, giám sát, nâng cao hiệu quả đầu tư được lãnh đạo huyện quan tâm chỉ đạo. Trong 5 năm nhiều công trình lớn đã hoàn thành và đưa vào sử dụng: trụ sở làm việc của cơ quan Huyện ủy, trường THPT Lý Nhân và 10 trường học cao tầng, hệ thống cấp nước của Bệnh viện huyện, trạm y tế, Đài tưởng niệm Liệt sỹ ở trung tâm huyện, rải nhựa mặt đường 62 và 63, sửa chữa, rải cấp phối một số đoạn đường giao thông nông thôn. Tổng số vốn được đầu tư xây dựng cơ bản bình quân nhiệm kỳ 1996 - 2000 khoảng trên 20 tỷ đồng/năm.

Về giao thông - vận tải: Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, huyện đã chỉ đạo các cấp ủy địa phương huy động tiền của, vật tư, công sức của nhân dân vào chiến dịch làm đường giao thông nông thôn.

Trong 3 năm, từ 1995 - 1997 và tiếp tục được phát động đến năm 2000, tính chung các địa phương đã làm được 782,2 km đường giao thông, trong đó đường nhựa 39 km, đường bê tông 200,3 km, đường lát gạch 113,4 km, đường rải đá cấp phối 439,5 km, đã làm mới, sửa chữa nhiều cầu cống. Tiến hành xây dựng mới và đưa vào sử dụng cầu Châu Giang (Nhân Chính). Tuy nhiên, công tác giao thông vẫn chưa thật đồng đều, ở một số xã còn tình trạng trông chờ, ỷ lại, thiếu nhiệt tình tham gia. Việc thu nộp quỹ giao thông đạt kết quả thấp, tình trạng lấn chiếm đường, đào phá hành lang giao thông vẫn còn xảy ra, song việc kiểm tra, xử lý còn chậm, thiếu kiên quyết.

Cùng với phát triển giao thông, huyện chủ trương đa dạng hóa các loại hình vận tải và phương tiện vận tải, nhất là vận tải hành khách. Nhằm nâng cao năng lực vận chuyển, ngày 18-8-1997 UBND huyện ra Quyết định số 185/QĐ-UB, thành lập Hợp tác xã vận tải của huyện. Đội xe gồm 27 chiếc xe chở khách, khai thác các tuyến Bắc - Nam. Đến năm 2000, đội xe vận tải hành khách của huyện đã phát triển lên tới 42 xe, đáp ứng việc đi lại của nhân dân, lưu thông hàng hoá, tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường. Do có nhiều thành tích, ngành vận tải huyện đã được Bộ Giao thông - Vận tải tặng Bằng khen trong 3 năm liền (1998 - 1999 - 2000).

Xác định bưu điện và mạng lưới bưu chính - viễn thông là một trong những yếu tố căn bản thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế hiện đại, năm 1998, huyện đã tạo điều kiện cho cơ quan chủ quản xây dựng 5 bưu cục (Chân Lý, Cầu Không, Chính Lý, Chợ Chanh, Nhân Tiến). Xây dựng mới và đưa vào sử dụng hệ thống nhà bưu điện - văn hoá ở 20/23 xã, riêng ở thị trấn có lắp đặt hệ thống đài điện thoại mới; ngoài ra, còn kéo hàng trăm km đường cáp quang các loại, dựng hàng nghìn cột bê tông. Đến năm 2000, toàn huyện có 1.485 máy điện thoại (bình quân 124 người dân có 1 máy điện thoại), năm 1998 có 806 máy, năm 1999 có 1.103 máy. Bưu chính, phát hành báo chí, bưu phẩm, công văn đảm bảo an toàn, nhanh chóng, chính xác.

Thực hiện chương trình điện khí hoá nông thôn, 5 năm huyện đầu tư gần 4.000 triệu đồng (phần lớn huy động nguồn vốn từ nhân dân), đến năm 2000 tất cả các thôn xóm trong huyện đều có điện sử dụng, gần 100% số hộ gia đình dùng điện cho sinh hoạt và sản xuất. Từ năm 1998, Chi nhánh điện lực Lý Nhân được thành lập, hệ thống đường dây được cải tạo, đảm bảo an toàn trong sử dụng, công tác quản lý điện được duy trì tốt, phục vụ sản xuất và đời sống. Một số trạm điện được xây dựng mới từ năm 1996 - 2000, nâng cao năng lực truyền tải, đáp ứng với yêu cầu sản xuất trong thời kỳ mới.

Ngành thương nghiệp - dịch vụ: Huyện chủ trương đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, cải tổ một số cơ sở

thương nghiệp làm ăn kém hiệu quả. Tháng 10-1997, huyện chỉ đạo sát nhập Công ty thương nghiệp với Công ty xuất nhập khẩu thành Công ty thương mại. Tháng 10-1999 sát nhập Hợp tác xã mua bán và Công ty thương mại thành Công ty cổ phần thương mại. Xu hướng cổ phần hóa doanh nghiệp thương nghiệp, đưa loại hình này trở thành lực lượng kinh doanh chủ yếu chiếm lĩnh thị trường, thường xuyên đổi mới chế độ giao khoán và cho thuê cơ sở kinh doanh. Kiên quyết giải thể các đơn vị làm ăn thua lỗ.

Dịch vụ tư nhân phát triển đa dạng, phong phú và mở rộng đến tận thôn xóm, giá cả tương đối ổn định, mua bán trao đổi thuận tiện, giá trị xuất khẩu quốc doanh bình quân 5 năm: 59.770 USD/năm, tăng 16%/năm. Hoạt động xuất, nhập khẩu tư nhân tương đối đa dạng, phát triển mạnh: như long nhãn, hạt sen, thêu ren...

Mặc dù có nhiều tiến triển, sản xuất công - nông nghiệp có mặt vẫn chưa ổn định bền vững, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, giá trị sản phẩm nông nghiệp vẫn còn cao, chiếm 58% (mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI: 50 - 55%). Công tác quản lý giống vật tư nông nghiệp chưa chặt chẽ, sản xuất vụ đông, chăn nuôi gia súc, gia cầm gặp nhiều khó khăn về chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Diện tích cây vụ

đông và màu chỉ chiếm 5,78%, vẫn còn 17/40 hợp tác xã chưa được thực hiện đủ 5 loại dịch vụ. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: Thị trường đầu ra không ổn định nên quy mô sản xuất vẫn là nhỏ lẻ, phân tán. Tốc độ phát triển chậm (đạt 0,57%, mục tiêu là 15 - 17%/năm).

Đầu tư cơ sở hạ tầng cho công nghiệp còn ít, chấp hành các quy trình, quy định trong quá trình xây dựng cơ bản một số công trình chưa nghiêm, chất lượng một số công trình còn thấp. Hoạt động xuất, nhập khẩu chủ yếu bằng con đường tiểu ngạch. Kết quả đạt được chưa tương ứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện.

Về phát triển giáo dục: Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2 (khoá VIII) về giáo dục - đào tạo, Huyện ủy tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết đến các cấp bộ Đảng, với tinh thần coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu. Phát huy truyền thống của ngành giáo dục, huyện chủ trương động viên phong trào xã hội hoá giáo dục, do vậy công tác xã hội hoá được đẩy mạnh ở tất cả các xã, thị trấn trong huyện, các ngành học, các cấp học. Năm 1997 cán bộ, giáo viên và học sinh trường THCS Bắc Lý được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba; năm 2000 được Đảng, Nhà nước phong tặng Danh hiệu Anh hùng Lao động lần thứ hai

(trong thời kỳ đổi mới). Đến năm học 1999 - 2000, toàn huyện đã được công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở. Các trường tiểu học: Nhân Chính, Vĩnh Trụ, Đồng Lý... được công nhận tiêu chuẩn trường đạt “Chuẩn Quốc gia”. Toàn huyện có 16 xã, 3 trường phổ thông trung học đã có trường học cao tầng, chất lượng giáo dục đại trà và số học sinh giỏi ngày một tăng. Năm học 1999 - 2000 huyện có 261 em đạt các giải học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên; học sinh giỏi khối trung học cơ sở 4 năm liền đứng thứ nhất của tỉnh, 1 năm thứ nhì. Ngành giáo dục và đào tạo huyện năm học 1999 - 2000 là đơn vị lá cờ đầu toàn tỉnh.



Lễ đón nhận Danh hiệu Anh hùng Lao động lần thứ 2 của Trường THCS Bắc Lý (8-2000).

Về công tác y tế: Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) về công tác y tế dự phòng, Huyện ủy chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh phòng dịch. Huyện chủ trương xã hội hóa một phần công tác khám, chữa bệnh, vệ sinh môi trường theo Chỉ thị 36/CT-CP của Chính phủ.

Chăm lo đến đời sống, sức khỏe của nhân dân, các chương trình tiêm chủng mở rộng được huyện chỉ đạo thực hiện thường xuyên, kết hợp với công tác tuyên truyền để nhân dân tự giác chấp hành và đi vào nề nếp, đảm bảo an toàn. Chấp hành nghiêm túc Chỉ thị số 10 của Bộ trưởng Bộ Y tế về thông tin báo cáo dịch, năm 2000: có 99,5% số cháu trong độ tuổi được tiêm phòng dịch. Công tác quản lý và điều trị các bệnh xã hội được quan tâm đúng mức, đi vào chuyên sâu, gắn công tác khám, chữa bệnh với chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng đạt hiệu quả cao như: chương trình phòng chống mắt hột, phòng chống mù loà, phòng chống lao, chương trình nha học đường. Năm 2000 được Bộ Y tế kiểm tra công nhận loại trừ bệnh phong, cấp tỉnh đạt loại xuất sắc. Có thể nói, Lý Nhân là một trong những huyện đi đầu trong việc đầu tư xây dựng các cơ sở y tế. Ngoài việc tiếp tục hoàn thiện đơn nguyên III Bệnh viện huyện, các trạm y tế xã cũng được đầu

tư nâng cấp, tăng kinh phí đầu tư lên hàng trăm triệu đồng.



Đơn nguyên III - Bệnh viện huyện Lý Nhân.

Thực hiện Quyết định số 293/QĐ-UB, ngày 26-3-1999 của UBND tỉnh Hà Nam về việc thành lập Trung tâm y tế huyện, thị, từ tháng 4-1999, Trung tâm Y tế huyện được thành lập và chuyển giao phân cấp quản lý theo ngành dọc, bước đầu phát huy tác dụng. Đội ngũ cán bộ ngày càng được chuẩn hoá: số lượng toàn huyện có 134 cán bộ y tế, trong đó có 24 bác sĩ, 5 dược sĩ trung cấp, 81 y sĩ, y tá, cán bộ phục vụ. Tuyển xã có 104 nhân viên: 16 bác sĩ, 53 y sĩ; 232 xóm có y tế (bằng 70%). Tỷ lệ tăng

dân số tự nhiên giảm từ 1,22% năm 1996 xuống còn 1% năm 2000.

Đối với công tác văn hoá - thông tin, thể dục - thể thao: Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khoá VIII) về xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, huyện phát động phong trào toàn dân đăng ký xây dựng đời sống văn hoá, gia đình văn hoá, làng văn hoá, cơ quan văn hoá. Toàn huyện có 32.532 gia đình đăng ký gia đình văn hoá, 33 làng, 18 đơn vị được công nhận làng văn hoá, đơn vị văn hoá. Các hoạt động thông tin, văn nghệ, thư viện, câu lạc bộ được đẩy mạnh và phát huy tác dụng.

Công tác phát thanh, truyền thanh: Hoàn thành việc chuyển giao các đài truyền thanh của hợp tác xã nông nghiệp về UBND xã, thị trấn trực tiếp quản lý, do đó chất lượng kỹ thuật và nội dung chương trình phát thanh được nâng lên.

Đời sống nhân dân ổn định và có mặt được cải thiện tốt. Chương trình xoá đói giảm nghèo được triển khai thực hiện nghiêm túc và thu kết quả tích cực. Theo số liệu của cuộc tổng kiểm tra dân số và điều tra xã hội (ngày 01-4-1999), có 50,3% số hộ trong huyện có ti-vi, 39,2% số hộ có ra-đi-ô, 18% số hộ có nhà kiên cố, 68,2% số hộ có nhà bán kiên cố. Số hộ đói nghèo giảm 14,29% năm 1996 xuống còn 9,59% năm 1999. Việc thực hiện chính sách xã hội được quan

tâm, đến năm 2000 xây dựng được 25 ngôi nhà tình nghĩa, xoá 260 nhà tranh cho các đối tượng chính sách, quy tập 46 mộ liệt sỹ. Năm 1998, Huyện ủy chỉ đạo tổ chức trọng thể đón nhận đưa hài cốt nhà văn, liệt sỹ Nam Cao về quê hương.

Tình hình chính trị ổn định, trật tự an ninh tiếp tục được duy trì, huyện chỉ đạo công tác tuyên truyền, phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc đến từng đơn vị, địa phương, thôn xóm. Tư tưởng chỉ đạo của Huyện ủy là thường xuyên kết hợp công tác tuyên truyền với các biện pháp giáo dục tinh thần cảnh giác chống diễn biến hoà bình, phòng chống tệ nạn xã hội, thực hiện chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, không để các ổ nhóm tệ nạn xã hội lớn xảy ra. Để giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phương châm chủ yếu của huyện là: Làm tốt công tác hoà giải, xử lý giải quyết dứt điểm các vụ việc, mâu thuẫn trong nội bộ công dân, giải quyết triệt để đơn thư khiếu kiện, giữ vững ổn định ở cơ sở.

Năm 1998, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các ngành trong khối nội chính, đã khám phá 119/141 vụ án các loại, truy tố 85 vụ, triệt phá 30 vụ cờ bạc, nghiện hút, mại dâm với 104 đối tượng bị xử lý, phát hiện 16 vụ án kinh tế, trong đó có 9 vụ tham ô, 4 vụ buôn lậu và 3 vụ vi phạm chính sách xã hội, góp phần làm giảm bớt các tiêu cực xã

hội, làm cho địa bàn ngày càng trong sạch, tình hình chính trị ngày càng ổn định.

Thực hiện công tác quốc phòng toàn dân, huyện chỉ đạo cơ quan Quân sự huyện thực hiện nghiêm túc, chất lượng nhiệm vụ huấn luyện hội thao - diễn tập, công tác động viên tuyển quân, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng cơ sở an toàn, thực hiện chính sách hậu phương quân đội và hậu cần nhân dân; thực hiện Pháp lệnh dân quân tự vệ và dự bị động viên hoàn thành kết quả huấn luyện; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ, đạt kết quả tốt.

Ngoài ra, công tác tuyển quân, gọi thanh niên nhập ngũ được quán triệt đến các cấp ủy đơn vị, địa phương, tuyên truyền cho thanh niên tự giác chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự. Trong 5 năm (1996 - 2000) có 2.127 thanh niên của Lý Nhân đã gia nhập các đơn vị quân đội, bảo đảm số lượng, chất lượng. Huyện duy trì và chấp hành nghiêm túc về chế độ sẵn sàng chiến đấu. Năm 1998, đã tổ chức thắng lợi cuộc diễn tập phòng thủ mang mật danh LPT-98.

Về công tác xây dựng Đảng: Quán triệt tinh thần coi công tác giáo dục chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng, mọi chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước đều được Huyện ủy tổ chức triển khai có kế hoạch, có

chương trình hoạt động cụ thể, đạt hiệu quả, tạo ra sự thống nhất về ý chí hành động, tạo ra niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Huyện ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc học tập hai Nghị quyết: Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khoá VII) về công tác cán bộ, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đạt kết quả tốt. Số đảng viên tham dự học các Nghị quyết đạt 83%; riêng đợt học tập Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), đã có 90% số đảng viên được quán triệt.

Qua học tập, đa số cán bộ, đảng viên có nhận thức đúng, có lập trường tư tưởng vững vàng, trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng, thể hiện được vai trò tiên phong gương mẫu trong công cuộc đổi mới. Công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình được nhìn nhận và thực hiện nghiêm túc. Đến tháng 5-2000, đã có 66 cơ sở Đảng được kiện toàn, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, toàn Đảng bộ đã hoàn thành bước 2 của cuộc vận động với chất lượng tốt.

Huyện thường xuyên duy trì cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh. Việc đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng được làm thận trọng, dân chủ, trên tinh thần đấu tranh xây dựng, thẳng thắn trung thực, giúp nhau cùng tiến bộ. Trong 4 năm từ 1996 - 1999, Đảng bộ huyện có 74% tổ

chức cơ sở đảng đạt danh hiệu “trong sạch, vững mạnh”. Năm 2000, đạt 78,78% (còn lại đạt khá 21,22%, không còn yếu kém). Có 43 tổ chức cơ sở đảng đạt danh hiệu “trong sạch, vững mạnh” liên tục trong 4 năm liền, trong đó 11 đảng bộ, chi bộ đạt danh hiệu xuất sắc: Văn Lý, Đạo Lý, Nhân Mỹ, Nhân Nghĩa, Nhân Đạo, Văn phòng Huyện uỷ, Ban Tổ chức Huyện uỷ, Mặt trận Tổ quốc, Phòng Giáo dục - Đào tạo, Ban Chỉ huy Quân sự huyện.

Kết quả phân loại đảng viên: Đến năm 2000, trong tổng số 6.757 đảng viên có 6.569 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt đảng viên loại 1 (4,3%); số đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, đạt loại 2 có 25,35%, vẫn còn 0,35% số đảng viên vi phạm khuyết điểm, yếu kém, chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Công tác phát triển Đảng, trong 5 năm (1996-2000), có 485 quân chúng ưu tú được bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng, (riêng năm 2000 có 164 đảng viên). Công tác kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng và chấp hành đường lối, chính sách của Đảng (theo điều 30 của Điều lệ Đảng) và Chỉ thị 29 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng, được duy trì đều đặn, nghiêm túc.

Quá trình kiểm tra các năm đã phát hiện ngăn chặn, xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cùng với thanh tra

các ngành, đoàn thể tập trung tháo gỡ khó khăn, những điểm phát sinh mâu thuẫn, khiếu kiện trong nội bộ Đảng và cơ quan. Kiểm tra, kết luận kịp thời những vụ việc có liên quan cán bộ, đảng viên. Tính đến tháng 6-2000, đã kiểm tra 368 lượt tổ chức Đảng và 2.463 lượt đảng viên, có 252 đảng viên phải thi hành kỷ luật, chiếm 2,3% số đảng viên trong Đảng bộ (riêng năm 2000, có 61 đảng viên bị thi hành kỷ luật).

Theo tinh thần Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18-02-1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, Huyện ủy một mặt chỉ đạo tới các cấp bộ Đảng thực hiện đúng nội dung Chỉ thị 30-CT/TW, tuyên truyền phổ biến tới từng đảng viên, mặt khác tăng cường kiểm tra, tạo ra bước chuyển biến thật sự về việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở. Chủ trương thực hiện một cách trực tiếp và rộng rãi theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... được phát huy năng lực, bình đẳng tham gia hệ thống chính trị và làm nòng cốt trong các mặt công tác của địa phương.

Trong dịp tổ chức các cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá IX, bầu cử bổ sung đại biểu HĐND tỉnh Hà Nam (tái lập năm 1997) và bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ (1999 - 2004), các đoàn thể đã có đóng góp lớn trong công tác hiệp thương, lựa chọn nhân sự tham

gia bộ máy chính quyền địa phương và cơ quan Quốc hội. Trên tinh thần dân chủ, bình đẳng, đoàn kết và sáng suốt lựa chọn để kiện toàn bộ máy chính quyền theo hướng tinh gọn, gắn với việc cải cách một bước các thủ tục hành chính, giảm phiền hà chống quan liêu.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể: Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... có nhiều cố gắng trong việc củng cố tổ chức, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, đi đầu trong phong trào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, xoá đói giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hoá, uống nước nhớ nguồn, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, xoá nhà tranh cho các đối tượng chính sách. Thông qua các dự án của các thành viên: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên... đã có 13.997 người được vay 21.568 triệu đồng vốn từ các nguồn xoá đói giảm nghèo, dự án phát triển vừa và nhỏ... giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Ngoài ra, thông qua quỹ của các tổ chức hội, đoàn thể, nhân dân còn giúp đỡ nhau 3.477.567.000 đồng, 8.976 công lao động, 247.519 kg thóc giống... để phát triển sản xuất.

Hội Phụ nữ huyện thường xuyên quan tâm đến công tác hỗ trợ cho chị em tạo việc làm, tăng thu nhập. Hội mở các lớp học sử dụng và quản lý 7 loại nguồn vốn (vốn vay của Ngân hàng người nghèo, vốn quỹ

quốc gia, vốn quốc tế, vốn hội tín chấp để vay Ngân hàng Nông nghiệp, vốn của nhóm tín dụng tiết kiệm, vốn tiết kiệm vì phụ nữ nghèo và vốn quỹ hỗ trợ). Năm 1996: Tổng nguồn vốn Hội quản lý là 4.077 triệu, hết tháng 02-2000 đã giải quyết cho 779 hộ gia đình hội viên được vay đầu tư cho sản xuất và kinh doanh. Ngoài ra Hội còn quản lý 4 dự án quốc gia, 4 dự án quốc tế để giải quyết việc làm (dự án vốn vay, giúp đỡ cho 40 chị thanh niên xung phong, bộ đội độc thân được vay vốn 700.000 đồng/suất).

Các tổ chức khác như Hội Nông dân: Với phong trào thi đua làm kinh tế giỏi, phát triển kinh tế gia đình theo mô hình VAC. Ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, giống mới đưa năng suất lên cao, tuyên truyền nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trồng cây có giá hàng hoá và giá trị kinh tế cao như dưa chuột xuất khẩu, vừng đen, ngô lai...

Hội VAC: Động viên hộ, hội viên tập trung cải tạo vườn tạp. Đến năm 1997 cải tạo được 300 ha vườn tạp (gần 20% diện tích), có 25.675 hộ tham gia chương trình do VAC phát động về cải tạo vườn tạp để trồng cây ăn quả có giá trị kinh tế cao như: cam, quýt, nhãn, vải, hồng không hạt... điển hình là các hộ ở các xã Văn Lý, Nhân Chính, Hoà Hậu.

Công tác Đoàn Thanh niên: Phát huy kết quả đạt được, các cấp bộ Đoàn trong huyện đã triển khai sâu

rộng 2 phong trào: Thanh niên lập nghiệp và Tuổi trẻ giữ nước. Phong trào thanh niên lập nghiệp được tuyên truyền sâu rộng từ ngay trong các cơ sở đoàn trường phổ thông. Phong trào có tên: “Học tập, rèn luyện vì ngày mai lập nghiệp”. Đoàn ngành giáo dục và các tổ chức xã hội chăm lo, tạo điều kiện khuyến khích việc học tập, rèn luyện cho đoàn viên, thanh niên. Đã xuất hiện nhiều cách làm hay, điển hình tốt như tổ chức các câu lạc bộ môn học. Đoàn trường THPT Bắc Lý thành lập Thư viện thanh niên và xuất bản tập san “Hoa Bắc Lý”, tham gia cuộc thi “Đường lên đỉnh Olimpia”. Tham gia chương trình “Bảy sắc cầu vồng”, trường THPT Lý Nhân đã đạt thành tích xếp thứ nhì của tỉnh. Đoàn viên Trần Tú Nam - Đoàn trường THPT Bắc Lý đạt giải nhì quốc gia thi viết thư quốc tế (UPU).

Phong trào Đoàn Thanh niên nông thôn từng bước đi vào chiều sâu, hình thức thể hiện khá phong phú. Đoàn đã tổ chức hàng trăm lớp tập huấn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho hơn 10.000 lượt cán bộ, đoàn viên, thanh niên. Nhiều đoàn viên, thanh niên mạnh dạn đầu tư giống, vốn, tư liệu sản xuất áp dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất. Đặc biệt, một số cơ sở đoàn đã xây dựng thành công mô hình câu lạc bộ khuyến nông, xuất hiện nhiều tấm gương điển hình về lập thân, lập nghiệp. Đến năm 2000, có hơn 100 cán bộ, đoàn viên được bình chọn là những cá nhân

sản xuất, kinh doanh giỏi, có thu nhập 10 - 20 triệu đồng/năm.

Các hoạt động trợ giúp vốn giải quyết việc làm cho đoàn viên, thanh niên được triển khai mạnh mẽ. Triển khai 32 dự án nhỏ, hơn 920 triệu từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm và từ nguồn hỗ trợ Trung ương Đoàn. Giải quyết việc làm cho 1.728 cán bộ, đoàn viên, cho thu nhập ổn định từ 200.000 - 500.000 đồng/tháng.

Các cơ sở đoàn tham gia đảm nhận các công trình thanh niên: 2 công trình cấp huyện, 385 cấp cơ sở; các hoạt động xây dựng nếp sống văn hoá với hàng trăm diễn đàn thanh niên: “Tuổi trẻ sống đẹp”; “Hành động của thanh niên bước vào thế kỷ mới”; “Lý tưởng của thanh niên trong giai đoạn cách mạng mới”; “Đêm dạ hội chào Thiên niên kỷ mới”... Mục đích tổ chức các diễn đàn nhằm tạo ra các sân chơi mới, các hình thức sinh hoạt phong phú và đẩy mạnh cuộc vận động 3 mục tiêu nhằm nâng cao nhận thức cho thanh, thiếu niên về dân số, sức khỏe, môi trường. Thành lập được 7 câu lạc bộ tiên hôn nhân sinh hoạt thường xuyên, với 380 đoàn viên tham gia. Điển hình là câu lạc bộ chi đoàn 1A và chi đoàn 2A Xuân Khê.

Nhìn chung công tác lãnh đạo các hội, đoàn thể đã có cải tiến và đạt kết quả, song cấp ủy ở một số địa phương, đơn vị, cơ quan vẫn chưa nhận thức hết về vai trò, vị trí của các tổ chức này. Cá biệt có nơi cấp

ủy còn biểu hiện “khoán trắng” cho các tổ chức đoàn thể, ít quan tâm chỉ đạo việc duy trì nền nếp, nội dung sinh hoạt của các tổ chức hội. Đội ngũ cán bộ đoàn thể một số chưa thực sự yên tâm công tác.

Tóm lại, sau thời gian 15 năm bước vào thời kỳ đổi mới (1986 - 2000), dưới sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Lý Nhân đã có những biến chuyển căn bản, vững chắc trên mọi lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Thời gian từ năm 1996 - 2000, mặc dù gặp nhiều bất trắc, khó khăn do thiên tai bão lụt, nhưng với tinh thần phấn đấu vươn lên, kiên trì đường lối đổi mới, Lý Nhân đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Về sản xuất nông nghiệp: Từ chỗ sản xuất không đủ lương thực cho sinh hoạt của nhân dân địa phương, sản lượng lương thực đến năm 2000 không những đã đáp ứng đủ yêu cầu mà còn trở thành nguồn hàng hóa cung cấp cho địa bàn trong tỉnh và cả nước. Công nghiệp - thủ công nghiệp: các ngành nghề truyền thống được phục hồi, đóng góp một tỷ lệ đáng kể vào GDP của huyện và quan trọng hơn là giải quyết được tình trạng đói thừa lao động, trên cơ sở đó phát triển mạnh kinh tế hộ gia đình. Do phát triển kinh tế nên việc thu chi ngân sách có khá hơn, đầu tư mạnh mẽ cho việc phát triển cơ sở hạ tầng như: thủy lợi, đê điều, đường giao thông, điện nông thôn; các công trình phúc lợi công cộng: trường học cao tầng, các

dịch vụ y tế từ huyện tới xã, bưu điện văn hóa, mạng lưới thương nghiệp, dịch vụ... Đặc biệt, ngành giáo dục huyện vẫn duy trì được truyền thống lá cờ đầu của ngành giáo dục toàn quốc. Đời sống nhân dân từng bước được nâng lên.

Đi đôi với việc chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh vẫn được giữ vững, công tác Mặt trận, đoàn thể có nhiều nội dung, hình thức hoạt động phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới.

Về công tác xây dựng Đảng, mặc dù bị tác động bởi nhiều yếu tố khách quan, mặt trái của kinh tế thị trường, hầu hết đảng viên trong Đảng bộ vẫn kiên định lập trường, mục tiêu xã hội chủ nghĩa, phấn đấu theo con đường mà Đảng đã lựa chọn, hầu hết các đảng bộ cơ sở nhiều năm liền đạt danh hiệu trong sạch, vững mạnh, có 11 đảng bộ, chi bộ cơ sở đạt danh hiệu xuất sắc.

Lý Nhân đang từng ngày phấn đấu cùng cả nước tiếp tục trên con đường đổi mới - hội nhập - phát triển đi lên.

THAY LỜI KẾT

Một phần tư thế kỷ là khoảng thời gian quá ngắn ngủi đối với lịch sử vùng đất Lý Nhân - có bề dày truyền thống lịch sử - cách mạng và cũng là khoảng thời gian không dài với lịch sử một Đảng bộ có truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất đang lãnh đạo toàn huyện đi lên chủ nghĩa xã hội.

Phát huy cao độ những truyền thống cần cù, thông minh, hiếu học, năng động sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân trong huyện, trải qua những chặng đường vẻ vang trong cuộc đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân, trong 30 năm chiến đấu chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ (1930 - 1975), Đảng bộ Lý nhân đã và đang lãnh đạo thành công công cuộc xây dựng và phát triển quê hương trong thời kỳ mới - thời kỳ Lý Nhân cùng cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thời kỳ từ năm 1975 đến năm 2000 là thời kỳ đặt ra cho Đảng bộ Lý Nhân những vấn đề mới trong lãnh đạo quân và dân trong huyện tìm tòi con đường thích hợp cùng cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Những kinh nghiệm lãnh đạo toàn dân đấu tranh giành chính quyền, chống xâm lược để giữ nước là rất quan trọng.

Nhưng hiện tại xuất phát từ một thực tế là lãnh đạo một huyện thuần nông, đất chật người đông, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do chiến tranh để lại, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn hạn chế, Đảng bộ đã phát huy cao độ tinh thần đoàn kết nhất trí, phát huy tâm lực, trí lực và tài lực của toàn Đảng, toàn dân để xây dựng và phát triển Lý Nhân thành một huyện giàu mạnh, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đời sống nhân dân tự do, ấm no, hạnh phúc.

Vốn là một Đảng bộ có quá trình ra đời rất sớm ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930, trải qua nhiều thử thách nghiệt ngã trong lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ Lý Nhân đã hết sức chú trọng học tập lý luận, nắm bắt chủ trương, đường lối của Đảng, chú trọng tổng kết thực tiễn qua phong trào cách mạng của quần chúng để vận dụng vào thực tiễn trên con đường phát triển tìm đường đổi mới quê hương.

Trong 10 năm đầu từ năm 1975 đến năm 1985, mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, song toàn Đảng bộ vẫn đoàn kết nhất trí, giữ vững sự ổn định chính trị thực hiện đường lối đổi mới. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo chuyển mạnh sang cơ chế hạch toán kinh doanh, xoá bỏ dần cơ chế bao cấp, tìm ra mô hình thích hợp, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo xu hướng đa dạng hoá, tạo ra một sự chuyển biến căn bản trên toàn huyện.

Cùng với cả nước, Đảng bộ Lý Nhân đã bình tĩnh, chủ động khắc phục những bất cập, những sai lầm do cơ chế kinh tế bao cấp kéo dài, trong phân phối lưu thông, trong lĩnh vực giá - lương - tiền, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, đã có những cố gắng tìm tòi một hướng đi phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Trong thời gian này, cùng một lúc Đảng bộ lãnh đạo quân và dân trong huyện thực hiện hai nhiệm vụ: Xây dựng hậu phương và chi viện sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở hai đầu biên giới. Những tìm tòi chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Đảng bộ đã tháo gỡ được nhiều khó khăn trong sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân. Đây chính là điều kiện tốt khi Chỉ thị 100 về khoán sản phẩm trong nông nghiệp của Đảng được ban hành đã nhanh chóng được tiếp nhận, tạo ra một bước đột phá trong toàn huyện trên lĩnh vực đổi mới kinh tế, vững tin bước vào thời kỳ đổi mới.

Bước vào thời kỳ đổi mới từ năm 1986 đến năm 2000, Đảng bộ Lý Nhân đã vận dụng sáng tạo những chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và quyết sách lớn của Tỉnh uỷ vận dụng vào thực tiễn của huyện, triển khai một cách đồng bộ tất cả các mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội trong huyện. Đảng bộ đã chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách lớn của Trung ương, của Tỉnh uỷ, phát huy trí lực của toàn Đảng bộ, của toàn dân trong quá trình triển khai đường lối đổi mới

đạt hiệu quả tốt nhất. Để thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng trên toàn huyện, Đảng bộ đặc biệt chú trọng tổ chức quán triệt đường lối trong toàn Đảng, trong toàn dân, tạo ra sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối đổi mới. Chính sự nhất trí cao về tư tưởng, về hành động đã tạo ra sự ổn định khi chuyển đổi cơ chế. Đảng bộ đã chú trọng triển khai từng bước vững chắc, chú trọng tổng kết thực tiễn trên tất cả các lĩnh vực để tìm ra mô hình kinh tế thích hợp đối với một huyện thuần nông, mô hình giáo dục tốt nhất đối với một huyện vốn là điển hình về dạy và học trong cả nước, mô hình về hệ thống chính trị hiệu quả trong tổ chức nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng... Và trên hết, chặng đường 15 năm đổi mới huyện đã xác định rõ xây dựng Đảng, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ then chốt. Việc thường xuyên chú trọng đến vấn đề nâng cao chất lượng đảng viên, làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, chống tư tưởng bảo thủ, thoái hoá biến chất đã làm cho Đảng bộ đủ sức lãnh đạo công cuộc đổi mới. Thành tựu của 25 năm xây dựng và trưởng thành của Lý Nhân trong chặng đường đầu đi lên chủ nghĩa xã hội đã có nhiều thay đổi. Bộ mặt của quê hương đã khởi sắc. Đời sống nhân dân không ngừng được nâng cao.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân trong huyện định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội (1975 - 2000),

Đảng bộ Lý Nhân đã không ngừng trưởng thành trên tất cả các mặt. Tư duy chính trị của Đảng bộ được nâng cao, đã vượt qua tầm tư duy kinh nghiệm đến tư duy khoa học. Nhìn lại chặng đường 25 năm qua của Đảng bộ Lý Nhân có thể thấy nổi lên những bài học kinh nghiệm nổi bật sau đây:

1. Năm vững và quán triệt tốt chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng và Tỉnh uỷ là rất quan trọng, song phải biết vận dụng vào thực tiễn địa phương, chủ động, sáng tạo để đề ra những giải pháp đồng bộ tổ chức thực hiện là bài học thành công của Đảng bộ Lý Nhân.

Nhận rõ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Cách mạng là sáng tạo nhưng chân lý là cụ thể. Đường lối đổi mới của Đảng là sự tổng kết quá trình tìm tòi con đường thích hợp đi lên chủ nghĩa xã hội, khắc phục những sai lầm, trì trệ trước đây. Để thực hiện đường lối trước hết Đảng bộ phải năm vững, quán triệt những chủ trương, những quyết sách lớn của Đảng. Sự quán triệt đường lối phải bắt đầu từ trong Đảng và tổ chức cho toàn dân hiểu để thực hiện. Trước những bước ngoặt lớn, trước những chủ trương lớn của Đảng, Đảng bộ Lý nhân rất chú trọng đến tổ chức học tập, quán triệt từ trong Đảng đến quần chúng. Chính vì vậy những chủ trương lớn như xoá bao cấp, chuyển đổi cơ chế khoán, thực hiện 3 chương trình kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông dân, nông

thôn, vấn đề xã hội hoá giáo dục; thực hiện cơ chế dân chủ ở nông thôn... đều được quán triệt tốt. Đảng bộ nhận rõ là người lãnh đạo quần chúng, nếu trong Đảng bộ và mỗi đảng viên không nắm được đường lối sẽ hết sức khó khăn khi thực thi nhiệm vụ. Nắm chắc và quán triệt tốt chủ trương, đường lối là vấn đề có tính nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng của Đảng bộ Lý Nhân. Chính từ quán triệt trong Đảng đúng và chú trọng tổ chức cho quần chúng học tập thấm nhuần chủ trương, đường lối của Đảng mà Đảng bộ đã rất thành công trong việc vận dụng vào điều kiện cụ thể của địa phương. Nắm vững đặc điểm địa lý, địa chính trị, địa lịch sử, địa nhân văn, lại được quán triệt rõ từ Đảng đến quần chúng công khai nên quá trình triển khai thực hiện đường lối của Đảng trên toàn huyện được vận dụng đúng với đòi hỏi của thực tế, đạt được kết quả cao, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Những chủ trương mới được áp dụng trong thực tế có chủ định, có kế hoạch, tỷ mỉ, sâu sắc. Vì vậy, trong quá trình tổ chức thực hiện đường lối trong thực tiễn đã giúp Đảng bộ tổng kết đóng góp cho việc hoàn thiện những chủ trương lớn của Trung ương và Tỉnh uỷ trên nhiều lĩnh vực qua việc kiểm chứng từ thực tiễn. Việc quán triệt đường lối và vận dụng sáng tạo thực tiễn đã càng tạo ra sự gắn bó, sự tin tưởng giữa Đảng với dân, tạo ra các phong trào quần chúng thực hiện chủ trương của Đảng. Những khó khăn của huyện 10 năm đầu quá độ lên chủ nghĩa xã

hội, sự tìm tòi và quán triệt thực hiện đường lối đổi mới được quần chúng nhân dân chung vai thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng. Có chủ trương đúng, có sự vận dụng sáng tạo và quyết tâm lãnh đạo tổ chức thực hiện là bài học thành công của Đảng bộ Lý Nhân trong thời kỳ đổi mới.

2. Đảng gắn bó máu thịt với dân, tin dân, dựa vào dân, chăm lo lợi ích người lao động, tạo ra phong trào cách mạng quần chúng trong công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương là bài học kinh nghiệm thành công của Đảng bộ Lý Nhân thời kỳ đổi mới.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng. Cách mạng không thể thắng lợi nếu Đảng cách mạng không huy động được quần chúng tham gia, nếu quần chúng nhân dân không tin vào Đảng. Là Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân trong huyện thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, trong 25 năm từ 1975 - 2000, Đảng bộ Lý Nhân vẫn luôn duy trì được mối liên hệ máu thịt với dân, được sự tin yêu của nhân dân với Đảng. Những lúc khó khăn nhất như khi có những dấu hiệu khủng hoảng kinh tế - xã hội 10 năm đầu sau ngày giải phóng Đảng bộ luôn trăn trở tìm cách tháo gỡ khó khăn, lấy lợi ích của nhân dân để thực hiện đổi mới. Chính sự kết hợp trí lực của Đảng với trí lực của dân mà bài học về khoán hộ được áp dụng trở lại. Đặc biệt dưới ánh sáng của đường lối đổi mới, Đảng bộ tổ chức triển khai đồng bộ, đảng viên gắn với cơ sở,

kip thời tổng kết điển hình đã tạo ra niềm tin của dân với Đảng. Do sát dân, gần gũi quần chúng, Đảng bộ đã kịp thời nắm bắt được tâm tư, tình cảm và nguyện vọng của quần chúng nhân dân để đề ra những giải pháp thích hợp trong phát triển kinh tế, trong các chính sách xã hội, trong giáo dục - đào tạo... Đảng bộ đã biết phát huy những thế mạnh vốn có của huyện phục vụ cho nhiệm vụ chính trị lớn của Đảng. Kinh nghiệm lãnh đạo thực tiễn đã chỉ rõ không phải lúc nào mọi chủ trương, đường lối của Đảng khi được đưa vào thực tiễn đều chính xác, được nhân dân hoàn toàn ủng hộ. Lúc nào Đảng xa dân, thiếu tin tưởng, thiếu chăm lo đến lợi ích của người lao động thì uy tín của Đảng bị giảm sút và tất yếu vai trò lãnh đạo của Đảng bị suy yếu. Vốn là một Đảng bộ được tôi luyện qua nhiều thời kỳ khác nhau, Đảng bộ Lý Nhân đã ý thức khá rõ, coi đó một nguyên tắc trong xây dựng Đảng là vấn đề xây dựng mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với dân. Trên bước đường đi lên chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ đã thực hiện tốt việc quán triệt và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Mọi vấn đề lớn đều được bàn bạc với dân trước khi thực hiện. Sự đồng thuận giữa dân với Đảng là xu thế chủ yếu. Những vấn đề bức xúc như tranh chấp, khiếu kiện tập thể ở nông thôn ít xảy ra ở Lý Nhân. Đây chính là thành công trong lãnh đạo của Đảng bộ trước đây và hiện nay là sự bảo đảm cho Lý nhân phát triển, ổn định. Liên hệ với dân, vì dân, tin dân là bài học lớn trong chặng đường đổi mới.

3. *Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng, giữ vững kỷ luật, xây dựng sự đoàn kết nhất trí bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng là bài học của Đảng bộ trong thời kỳ đổi mới.*

Lãnh đạo nhân dân toàn huyện trên con đường định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội là một công việc mới mẻ và rất khó khăn. Đặc biệt trong bối cảnh quốc tế cực kỳ phức tạp, trong bối cảnh đất nước còn không ít khó khăn tác động nhiều chiều đến Đảng bộ là một thách thức đặt ra về sự lãnh đạo của Đảng, đòi hỏi Đảng bộ phải hết sức tỉnh táo, hết sức sáng tạo, xây dựng Đảng đủ sức lãnh đạo trong tình hình mới. Công tác xây dựng Đảng, đảm bảo cho Đảng vững mạnh trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức được xác định là nhiệm vụ then chốt. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ Lý nhân đã xác định cho toàn Đảng bộ giữ vững mục tiêu lý tưởng, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng Đảng. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình quốc tế do sự tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô đã có người đòi đa nguyên, đa đảng, từ bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ. Đảng bộ đã khẳng định cho toàn Đảng nguyên tắc tập trung dân chủ là một nguyên tắc bất di, bất dịch. Đảng bộ đã chú ý đến việc tổ chức học tập lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trang bị cho đảng viên hiểu rõ những vấn đề lý luận trong xây dựng Đảng. Việc tổ chức học tập nghị quyết một

cách thiết thực, việc tổ chức đào tạo, đào tạo lại, gửi đi học ở Trung ương, ở tỉnh và hệ thống Trung tâm giáo dục chính trị của huyện được tiến hành thường xuyên. Vấn đề kỷ luật Đảng được duy trì. Đảng bộ đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hoá, biến chất, bảo đảm cho Đảng sự trong sạch, uy tín trước quần chúng. Đảng bộ hết sức chú trọng sự nhất trí về tư tưởng và thống nhất trong hành động từ huyện đến các chi bộ cơ sở. Các nguyên tắc xây dựng Đảng như tự phê bình và phê bình, nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số, đảng viên phải chấp hành sự phân công của tổ chức... được duy trì. Tính tiên phong gương mẫu được đề cao. Nhờ có sự đoàn kết, nhất trí cao, bảo đảm tính tiên phong gương mẫu mà Đảng bộ Lý Nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị. Đội ngũ quần chúng đặc biệt là lớp trẻ gia nhập Đảng ngày càng nhiều, bảo đảm cho Đảng bộ đủ sức lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, vững bước tiến vào Thiên niên kỷ thứ III.

Với truyền thống tốt đẹp thể hiện trong lao động, sản xuất, thể hiện trong chiến đấu, xây dựng và bảo vệ quê hương, với những nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, Đảng bộ Lý Nhân đang và sẽ viết tiếp những trang sử mới trong chặng đường xây dựng quê hương công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đưa Lý Nhân thành một huyện giàu mạnh, nhân dân tự do, ấm no, hạnh phúc.

PHẦN PHỤ LỤC

ĐẢNG BỘ HUYỆN LÝ NHÂN QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Lý Nhân lần thứ XXII:

Đại hội diễn ra từ ngày 05 đến ngày 07-11-2000, tham dự Đại hội có 150 đại biểu. Đại hội đã thảo luận và xác định rõ “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (khoá XXII) gồm 31 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Tuấn Xạ được bầu lại làm Bí thư Huyện uỷ.

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 25-01-2002 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về “Luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý”, tháng 5-2003, đồng chí Phạm Xuân Tâm – Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Nam – Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ, được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ luân chuyển về làm Bí thư Huyện uỷ Lý Nhân (thay cho đồng chí Nguyễn Tuấn Xạ nghỉ chế độ bảo hiểm xã hội), cùng với Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tiếp tục lãnh đạo Đảng bộ, quân và dân huyện nhà thực hiện thắng

lợi nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu kinh tế – xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương.



Đ/c Vũ Hành
Bí thư Huyện uỷ
(9-1986 - 11-1995)



Đ/c Lương Đình Ấn
Quyền Bí thư Huyện uỷ
(11-1995 - 02-1996)



Đ/c Nguyễn Tuấn Xạ
Bí thư Huyện uỷ
(02-1996 - 4-2003)

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU

3

CHƯƠNG VI

ĐẢNG BỘ LÝ NHÂN LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 – 1985)

I. Đảng bộ Lý Nhân lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội và tham gia bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1980). 9

II. Đảng bộ Lý Nhân lãnh đạo thực hiện đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp (1981 – 1985). 57

CHƯƠNG VII

ĐẢNG BỘ LÝ NHÂN LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN THEO ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG (1986 – 2000)

I. Bước đầu thực hiện các nhiệm vụ kinh tế – xã hội theo đường lối đổi mới của Đảng (1986 – 1990). 87

II. Lãnh đạo thực hiện chiến lược ổn định và phát triển kinh tế – xã hội của Đảng (1991 – 1995).	124
III. Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn (1996 – 2000).	167
THAY LỜI KẾT	197
PHẦN PHỤ LỤC	207

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN LÝ NHÂN
KHOÁ XXII

Chỉ đạo nội dung biên tập:

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY KHOÁ XXII

Sưu tầm và biên soạn:

LÊ VĂN ĐỊNH
ĐẶNG THỊ LẠC
PGS, TS. TRẦN MƯU
TS. TRẦN MINH TRƯỜNG

Biên tập:

LÊ THANH BÌNH
NGUYỄN TIẾN SINH
LÊ VĂN ĐỊNH

Ảnh:

THẾ TUÂN

Sửa bản in:

LÊ VĂN ĐỊNH
TRẦN MINH HẢI

Trình bày bìa:

QUỐC TOẢN

ĐÍNH CHÍNH

TRANG	DÒNG	ĐÃ IN	SỬA LẠI
189	12 <i>(Từ trên xuống dưới)</i>	4,3 %	74,3 %

In 1.500 cuốn khổ 14,5 x 20,5cm tại Nhà in Hà Nam.
Giấy phép xuất bản số 48/QLNV-VHTT của Sở Văn hóa –
Thông tin Hà Nam, cấp ngày 08 tháng 8 năm 2005.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 2005.